

Phụ nữ tham gia lãnh đạo ở Việt Nam hiện nay

Trần Thị Chiên *

Tóm tắt: Hiện nay việc giải phóng phụ nữ, tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị đã và đang trở thành những vấn đề cấp thiết ở Việt Nam và thế giới. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta luôn luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện để phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý đất nước, quản lý xã hội. Tuy nhiên, vị thế của phụ nữ Việt Nam trong nền chính trị hiện đại vẫn còn hạn chế nhất định, ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, ảnh hưởng tới cam kết của Chính phủ Việt Nam với các tổ chức quốc tế về thực hiện Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Bài viết tập trung phân tích vấn đề phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam.

Từ khóa: Phụ nữ; tham chính; lãnh đạo; quản lý xã hội.

1. Khung pháp lý về phụ nữ tham gia lãnh đạo và quản lý

Việt Nam đã thể hiện cam kết thúc đẩy sự tham gia và đại diện của phụ nữ thông qua phê chuẩn các Công ước quốc tế quan trọng, bao gồm Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW)⁽¹⁾, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Công ước về các quyền chính trị và dân sự; Việt Nam cũng phê chuẩn Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh (1995) và các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG) của Liên Hợp Quốc và cam kết đảm bảo tham gia của phụ nữ trong chính trị (quyền bỏ phiếu, quyền ứng cử, quyền xây dựng và thực hiện các chính sách, tham gia vào các tổ chức xã hội và hiệp hội trong đời sống chính trị và cộng đồng của đất nước một cách bình đẳng với nam giới) như là một quyền được chính phủ hỗ trợ thông qua các can thiệp.

Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào bộ máy lãnh đạo các cấp và đảm bảo quyền tham chính của phụ nữ là chủ trương nhất

quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Hiến pháp Việt Nam là văn bản pháp lý cao nhất thể hiện nguyên tắc chung về quyền bình đẳng nam nữ. Xét trên lĩnh vực chính trị, Điều 28 Hiến pháp 2013 có ghi: “Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước”. Để hiện thực hóa quan điểm của Đảng và qui định của Hiến pháp, nhiều văn bản pháp luật đã cụ thể hóa quyền tham gia trong lĩnh vực chính trị của phụ nữ như: Luật Bầu cử đại biểu quốc hội (2001); Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (sửa đổi năm 2001); Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Bộ luật Lao động (sửa đổi năm 2003); Luật Bình đẳng giới (2006)... Quan điểm chỉ đạo và nguyên tắc xuyên suốt trong các văn bản này là đảm bảo cho mọi công dân (không

(*) Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

ĐT: 0988870555. Email: chienhyn@gmail.com.

(1) Xem Điều 7 của Công ước, Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát khung pháp lý về phụ nữ tham chính

phân biệt nam, nữ, tôn giáo, tín ngưỡng, trình độ văn hóa, nghề nghiệp,...) đều có quyền tham gia vào đời sống chính trị, đều có quyền bầu cử, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân khi đủ tuổi qui định.

Để hiện thực hóa quyền tham chính của phụ nữ và tạo điều kiện thúc đẩy phụ nữ tham gia một cách bình đẳng và ngày càng nhiều hơn vào lĩnh vực hoạt động chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ phải thực hiện bình đẳng giới trước hết trong công tác cán bộ: “Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, nữ...”⁽²⁾.

Năm 1994, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị 37/CT/TW yêu cầu các cấp, các ngành phải nâng cao nhận thức về vấn đề cán bộ nữ và quyền tham chính của phụ nữ: “Việc nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội là yêu cầu quan trọng để thật sự thực hiện quyền bình đẳng, dân chủ của phụ nữ, là điều kiện để phát huy tài năng trí tuệ và nâng cao địa vị xã hội của phụ nữ. Chống những biểu hiện lệch lạc, coi thường phụ nữ, khắt khe, hẹp hòi trong đánh giá, đề bạt cán bộ nữ”⁽³⁾.

Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2011-2020 đề ra mục tiêu: “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị. Phần đầu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016 - 2020 từ 25% trở lên; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2015 từ 30% trở lên và nhiệm kỳ 2016 - 2020 trên 35%. Phần đầu đến năm 2015 đạt 80% và đến năm 2020 đạt trên 95% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ. Phần đầu đến năm 2015 đạt 70% và đến năm 2020 đạt 100% cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động”⁽⁴⁾.

Để đảm bảo quyền tham gia chính trị của phụ nữ, pháp luật Việt Nam có chế tài qui định hình phạt đối với những ai có hành vi vi phạm quyền chính trị của phụ nữ. Các điều khoản này được qui định trong Luật Hình sự, Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính. Bên cạnh những quy định và biện pháp bảo đảm bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình, Luật Bình đẳng giới cũng đưa ra những quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm quyền tham gia hoạt động chính trị của phụ nữ.

2. Thực trạng phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay

Sử sách Việt Nam còn ghi lại những tấm gương sáng ngời về tài ba, nghị lực phi thường của nhiều phụ nữ trong lĩnh vực tham chính như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Dương Văn Nga, Ý Lan, Bùi Thị Xuân... Thời kỳ chống Pháp, có nữ chiến sĩ cộng sản Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Thị Ngân... Thời kỳ chống Mỹ, có nữ tướng Nguyễn Thị Định. Nhiều phụ nữ đã trưởng thành trong chiến đấu, khi đất nước hòa bình đã tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước và thể hiện tài năng trong quản lý đất nước. Bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là một nhà ngoại giao thông minh, kiên nhẫn, nhà hoạt động chính trị tài giỏi trong các công việc của nhà nước.

Trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước, phụ nữ Việt Nam càng có nhiều

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.261.

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), Chỉ thị 37/CT/TW của Ban Bí thư về một số công tác cán bộ nữ trong tình hình mới.

⁽⁴⁾ Thủ tướng Chính phủ, *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (2011- 2020)*, Ban hành kèm theo quyết định số 2351/QĐ-TTg, (24/12/2010).

đóng góp to lớn vào công tác lãnh đạo, quản lý từ cấp vĩ mô đến cấp cơ sở, từ các lĩnh vực Đảng, Chính quyền, các đoàn thể đến các lĩnh vực tương chừng như không phải là của phụ nữ như nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh. Hầu hết ở các lĩnh vực và các cấp lãnh đạo, quản lý đều có phụ nữ tham gia; họ đã tham gia tích cực, đạt được nhiều thành tựu.

Có thể nói vai trò của phụ nữ trong xã hội nói chung và trong chính trị nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào số lượng và tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp. Trong thực tế, có ít phụ nữ tham gia vào Ban Chấp

hành Trung ương, nhất là Bộ Chính trị. Tuy vậy, phụ nữ Việt Nam cũng đã tham gia trong các tổ chức này ngày càng tăng. Nếu như trong khóa VIII có 01 nữ là Ủy viên Bộ Chính trị (chiếm tỷ lệ 5,26%) thì đến khóa XI có 02 nữ tham gia Bộ Chính trị (chiếm 9%). Ở cấp tỉnh/thành, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia trong cấp ủy Đảng ít có sự thay đổi. Tỷ lệ nữ trong ban chấp hành tỉnh/thành nhiệm kỳ 2011 - 2016 là 11,32%. Tỷ lệ nữ giữ chức vụ bí thư cũng có xu hướng tăng lên: 2001 - 2005 (3,13%); 2006 - 2010 (6,25%); 2011 - 2016 (3,17%) (Bảng 1).

Bảng 1: Tỷ lệ nữ trong cấp ủy đảng cấp Trung ương, tỉnh, huyện và xã

Đơn vị tính: %

Cấp ủy các cấp	2001 - 2006	2006 - 2011	2011 - 2016
Trung ương	8,6	8,13	9
Tỉnh	11,32	11,75	11,37
Huyện	12,89	14,74	15,01
Xã	11,88	15,08	18,01

Nguồn: Ban tổ chức Trung ương Đảng 2007 và Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương 2011.

Ngoài ra, nữ tham gia chức danh chủ chốt (bí thư tỉnh ủy) tuy ít nhưng cũng đã có nhiều khởi sắc. Sau Đại hội Đảng IX, do thực hiện quá trình luân chuyển cán bộ, đã có 03 nữ bí thư tỉnh ủy (Hải Dương, Kon Tum, Tây Ninh). Đến tháng 8 năm 2013 có thêm một nữ bí thư tỉnh ủy tỉnh Ninh Bình.

Đối với cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) thì tỷ lệ nữ tham gia trong ban chấp hành từ 11,9% (2001 - 2005) tăng lên 18,01% (2011 - 2016), riêng chức danh bí thư tăng từ 0,9% lên 6,18%, tỷ lệ giữ chức phó bí thư chiếm đa số, tuy nhiên tỷ lệ này chiếm không quá 10% (Bảng 2).

Bảng 2: Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt trong Đảng ở cấp tỉnh, huyện và xã

Đơn vị tính: %

Chức danh	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		
	2001-2005	2006-2010	2011-2016	2001-2005	2006-2010	2011-2016	2001-2005	2006-2010	2011-2016
Bí thư	1,6	6,25	3,17	3,7	4,46	4,77	0,9	4,59	6,18
Phó Bí thư	6,6	3,88	9,52	5,1	5,54	5,82		7,25	8,42
Thường vụ	7,3	7,91			7,83		3,7	5,83	
Ban Chấp hành	11,3	11,75	11,3	12,8	14,74	15	11,9	14,36	18,01

Nguồn: Văn phòng Trung ương Đảng, 2006, 2011 và Văn kiện Đại hội Phụ nữ Việt Nam 2007, 2012.

Ở vị trí trưởng các ban Đảng cấp tỉnh, thành, phụ nữ tham gia ngày càng nhiều hơn: trưởng ban dân vận là 18%, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là 22%, trưởng ban tuyên giáo là 6,55%, trưởng ban tổ chức là 8%. Ở cấp huyện, tỷ lệ nữ tham gia ban chấp hành là 14,74% (tăng 1,85% so với nhiệm kỳ trước) và ở cấp xã tỷ lệ đó là 15,08% (tăng 3,2% so với nhiệm kỳ trước).

Nhìn vào các cơ quan quyền lực nhà nước từ Trung ương tới địa phương, tỷ lệ tham gia của phụ nữ khá cao so với nhiều quốc gia trên thế giới (những nước có trình độ phát triển kinh tế tương đồng). Hầu hết cán bộ nữ đều khẳng định được vị trí, năng lực của mình. Tỷ lệ nữ lãnh đạo các cấp, các ngành đã tăng lên trong những năm gần đây, rõ nhất là trong hệ thống dân cử.

Trải qua 12 nhiệm kỳ Quốc hội, nước ta được đánh giá là nước có tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khá cao từ 24 - 27%. Riêng trong khóa XIII, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội là 24,4%. Bên cạnh đó, chất lượng nữ đại biểu

Quốc hội ngày một nâng lên. Các nữ đại biểu Quốc hội Việt Nam đã và đang tham gia tích cực các hoạt động của Quốc hội và đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sự gia tăng nữ đại biểu Quốc hội có ý nghĩa chính trị và xã hội hết sức to lớn. Với tỷ lệ đại biểu nữ Quốc hội chiếm trên 25% (từ Quốc hội khóa IX đến khóa XII), Việt Nam được xếp hàng thứ hai ở Châu Á, cao hơn cả Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản...

Ở cấp tỉnh/thành, tỷ lệ nữ tham gia đại biểu hội đồng nhân dân cũng tăng cao, chiếm 25,17% (nhiệm kỳ 2011 - 2016). Đặc biệt tỷ lệ nữ cao ở các chức danh chủ tịch chiếm 1,64% (1999 - 2004) lên 4,76% (2011 - 2016); phó chủ tịch chiếm 8,19% (1999 - 2004) lên 19,05% (2011-2016). Cũng như vậy, ở cấp quận/huyện, tỷ lệ nữ tham gia đại biểu hội đồng nhân dân (HĐND) chiếm 24,65% (nhiệm kỳ 2011 - 2016). Đối với cấp xã/phường, các chức danh chủ tịch và phó chủ tịch cũng đã có sự phát triển (Bảng 3, 4).

Bảng 3: Tỷ lệ nữ trong hội đồng nhân dân các cấp

Đơn vị tính %

Nhiệm kỳ	Tỉnh	Huyện	Xã
1999-2004	22,3	20,9	16,61
2004-2011	23,8	22,94	19,53
2011-2016	25,17	24,65	21,71

Nguồn: Văn kiện Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ toàn quốc 2007, 2012.

Bảng 4: Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt trong HĐND các cấp

Đơn vị tính: %

Chức danh	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		
	1999-2004	2004-2011	2011-2016	1999-2004	2004-2011	2011-2016	1999-2004	2004-2011	2011-2016
Chủ tịch	1,64	1,56	4,76	5,46	3,92	6,00	3,46	4,09	5,76
Phó Chủ tịch	8,19	26,5	19,05	11,42	19,64	14,09	5,57	10,61	13,06

Nguồn: Văn kiện Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ toàn quốc 2007, 2012

Sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị ở cả 3 khối (Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội) và 4 cấp (Trung ương, tỉnh/thành, huyện/quận, xã/phường) nhìn chung có chiều hướng tiến bộ. Tỷ lệ cán bộ nữ trong các cấp, các ngành từng bước được nâng lên, đó là cố gắng lớn của cả hệ thống chính trị, không chỉ chuyển biến về tổ chức mà đặc biệt là tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ nữ nói chung về cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý nói riêng.

Sự gia tăng số lượng cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị trong những năm qua chứng tỏ năng lực của cán bộ nữ ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý không ổn định lúc tăng lúc giảm; tăng không đáng kể và vẫn chưa đạt được tỷ lệ như mong muốn (30%). Thực tế cũng cho thấy, phụ nữ chủ yếu tham gia ở các lĩnh vực như: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục,... còn ở những lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng,... chủ yếu do nam giới đảm nhiệm. Bên cạnh đó, nhiều vị trí ở các ngành, các cấp không có nữ đảm nhận.

Nhìn chung, những phụ nữ đã vươn lên nắm giữ các trách nhiệm trọng yếu của đất nước đều phải trải qua quá trình phấn đấu không mấy dễ dàng. Nhiều phụ nữ đã thể hiện bản lĩnh phi thường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hoàn cảnh khó khăn để khẳng định khả năng, năng lực lãnh đạo, quản lý trước đồng nghiệp nam giới, trước cộng đồng dân cư, dần làm thay đổi những định kiến về vai trò của phụ nữ trong xã hội. Song, so với yêu cầu phát triển của đất nước, phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý từ cấp Trung ương đến địa phương, từ cấp cao xuống cấp thấp vẫn còn ở mức thấp.

3. Một số giải pháp tăng cường phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý

Một là, nâng cao nhận thức về giới, cũng như quyền của phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý.

Đối tượng cần chú trọng nâng cao nhận thức về giới và quyền của phụ nữ là cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả cần đạt ở đây không chỉ là nâng cao nhận thức giới, mà còn là tạo trách nhiệm của lãnh đạo đối với việc tăng cường phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý. Để có một đội ngũ cán bộ nữ ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, trước hết các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cần nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của cán bộ và công tác cán bộ trong điều kiện bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước; phải xác định rõ công tác cán bộ là trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Hai là, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý, chú trọng phát hiện nguồn, tạo điều kiện để cán bộ nữ tiềm năng được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực và trình độ tham gia lãnh đạo, quản lý.

Vấn đề tạo nguồn và quy hoạch cán bộ nữ cần được quan tâm một cách thực chất và đi vào chiều sâu. Rất khó có một đội ngũ cán bộ nữ tốt nếu phụ nữ không được đưa vào danh sách quy hoạch và đào tạo. Điều này đòi hỏi những nỗ lực rất lớn từ các cấp Đảng. Thực tế hiện nay ở các địa phương còn thiếu nguồn cán bộ nữ có năng lực, trình độ để có thể đảm nhiệm tốt được công việc được giao (đặc biệt ở cấp huyện và xã). Nguồn cán bộ nữ sẽ tăng nếu cấp ủy các cấp có kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng; năng lực có thể được nâng cao nhờ vào việc thúc đẩy môi trường bên ngoài theo hướng thuận lợi cho phụ nữ và nâng cao năng lực cho họ thông qua kế hoạch bồi dưỡng và quy hoạch. Cần có cách giải quyết mang tính chủ động hơn là nhìn nhận những hạn chế của phụ nữ như rào cản “mang tính truyền thống”.

Bên cạnh việc xây dựng kế hoạch, chiến lược cho công tác cán bộ nói chung, cần thiết phải có kế hoạch đào tạo cán bộ nữ.

Các cấp ủy đảng, đoàn thể cần quan tâm phát hiện, giới thiệu những cán bộ nữ xuất sắc vào Đảng, thực hiện nghiêm túc chính sách cử tuyển. Về quy hoạch cán bộ nữ cần quán triệt sâu sắc quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo của Đảng về quy hoạch cán bộ nói chung và cán bộ nữ nói riêng. Đối với những địa phương mà nguồn cán bộ nữ còn thiếu và yếu về năng lực, thì việc xây dựng riêng một kế hoạch về công tác cán bộ nữ là việc làm thiết thực để tạo nguồn cán bộ nữ. Bên cạnh đó, cần xem xét và điều chỉnh các quy định về tiêu chuẩn sao cho mềm dẻo, linh hoạt và phù hợp hơn với điều kiện đặc thù của cán bộ nữ. Ngoài việc đưa ra quy định chỉ tiêu cụ thể về số lượng và tỷ lệ phụ nữ tham chính, cần quy định rõ cơ chế báo cáo để giám sát việc địa phương có hoàn thành chỉ tiêu hay không. nếu không thì nguyên nhân vì sao, và kế hoạch cần thực hiện đạt nhằm chỉ tiêu. Đồng thời, cần có chính sách đãi ngộ cho phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý, nhất là đối với cán bộ nữ cấp cơ sở.

Ba là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực cho cán bộ nữ, đặc biệt đối với cán bộ nữ cấp cơ sở.

Chú trọng những nội dung liên quan đến các kỹ năng lãnh đạo như xây dựng và trình bày báo cáo, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề và kỹ năng lồng ghép giới vào kế hoạch chương trình hoạt động. Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ nữ làm cơ sở cho quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ. Đánh giá đội ngũ cán bộ nữ phải tiến hành một cách cụ thể, tỷ mỉ, tránh cách làm đại khái. Đó là xem xét cán bộ theo cấp, từng vùng, từng lĩnh vực công tác, từng dân tộc. Tiến hành đánh giá cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn, tài năng và đạo đức. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ. Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học phù hợp với đối

tượng đào tạo là cán bộ nữ. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo phù hợp với đặc điểm đối tượng. Đồng thời thực hiện tốt chính sách khuyến khích, hỗ trợ đào tạo theo quy định của Trung ương và của địa phương để kịp thời động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nữ tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng. Cần bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ nữ một cách hợp lý; xác định ngành, lĩnh vực phù hợp, phát huy thế mạnh của cán bộ nữ và những chức danh lãnh đạo, quản lý cần có cán bộ nữ. Đối với những cán bộ nữ xuất sắc thì có thể đề bạt vượt cấp. Phát huy vai trò của người đứng đầu trong việc định hướng công tác cán bộ nữ. Việc tạo dựng lòng tự tin cho cán bộ nữ là điều hết sức cần thiết. Điều này có thể đạt được nhờ vào vai trò của các nữ cán bộ có kinh nghiệm. Các cán bộ nữ có kinh nghiệm không chỉ giúp cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý lần đầu có được những kỹ năng mà còn là nguồn động viên, ủng hộ về mặt tinh thần hết sức quan trọng.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Chỉ thị 37/CT/TW của Ban Bí thư về một số công tác cán bộ nữ trong tình hình mới*, Hà Nội.
3. Ban Chỉ đạo tổng kết Chỉ thị số 37-CT/TW (5/2004), *Tài liệu chính thức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác cán bộ nữ*.
4. Thủ tướng Chính phủ, *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (2011- 2020)*, Ban hành kèm theo quyết định số 2351/QĐ-TTg, (24/12/2010).
5. Nghị định số 34/2011/NĐ-CP; Nghị định số 66/2011/NĐ-CP; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP; Luật Bình đẳng giới.
7. Công ước Liên Hợp quốc (1997), *Về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

